

PHIẾU ĐỀ XUẤT XỬ LÝ VĂN BẢN

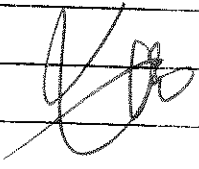
Ngày 7 tháng 03 năm 2019

1. Văn phòng Sở TNMT trình đồng chí Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

2. Văn bản số 66/04 ngày 6/3/2019 của UBND TP. Đà Nẵng

3. Nội dung:

4. Đề xuất của Văn phòng: - Chuyển địa điểm, công trình
- Sao. 60 S'



5. Ý kiến của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

thương mại và dịch vụ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ các Quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 53/TTr-TNMT ngày 22/02/2019 về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1),

1. Thông tin chung

Tên công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1).

Địa điểm xây dựng: Tại thôn 17, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Yên Sơn.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng: Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Yên Sơn.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

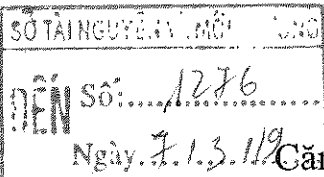
Số: 66 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai, ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ các Quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 53/TTr-TNMT ngày 22/02/2019 về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1),

1. Thông tin chung

Tên công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1).

Địa điểm xây dựng: Tại thôn 17, xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Yên Sơn.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng: Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Yên Sơn.

Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng

Tổng kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 440.526.773,0 đồng, (Bốn trăm bốn mươi triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng), trong đó:

a) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	425.796.664 đồng.
- Hỗ trợ về đất:	140.877.360 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	138.753.621 đồng.
- Bồi thường cây cối, hoa màu:	88.781.683 đồng.
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	33.384.000 đồng.
- Hỗ trợ mua sắm công cụ lao động:	24.000.000 đồng.
b) Chi phí tổ chức thực hiện GPMB:	14.730.109 đồng.

Điều 2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Yên Sơn; Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng nội dung tại Điều 1 Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

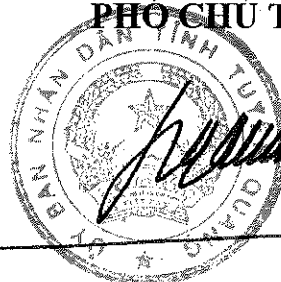
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Yên Sơn; Thủ trưởng cơ quan liên quan và chủ sử dụng có đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

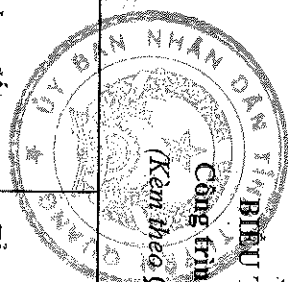
Nơi nhận: *th*

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tỉnh 26).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Quang



BIỂU TÍNH HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CƯ
Công trình: Khu dân cư xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 1)
(Kèm theo Quyết định số 66 /QĐ-UBND ngày 06 /3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Họ tên chủ sử dụng đất	Tổng kinh phí	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ					Hỗ trợ mua sắm công cụ lao động	Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường GPMB
			Hỗ trợ về đất	Về bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc	Về cây cối hoa màu	Hỗ trợ ổn định đời sống			
A	Tổng số A+B	440.526.773	140.877.360	138.753.621	88.781.683	33.384.000	24.000.000	14.730.109	
	B	2	3	4	5	6	7	8	
A	Bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất (I+II)	425.796.664	140.877.360	138.753.621	88.781.683	33.384.000	24.000.000	-	
I	Hộ gia đình, cá nhân, nhận khoán	296.291.603	140.877.360	70.413.743	27.616.500	33.384.000	24.000.000		
1	Lưu Quang Hưng	20.214.770	18.734.000	379.270	1.101.500				
2	Hoàng Thị Hằng (ĐD Vô Thị Hương)	510.800	498.800	-	12.000				
3	Hoàng Thanh Giang	80.617.520	50.172.320	-	4.405.200	14.040.000	12.000.000		
4	Nguyễn Thị Đào	185.823.673	62.593.600	70.034.473	21.851.600	19.344.000	12.000.000		
5	Bùi Thị Phương	9.124.840	8.878.640	-	246.200				
6	Đoàn Danh Việt	-	-	-	-				
II	Tổ chức	129.505.061	-	68.339.878	61.165.183				
1	Trường Tiểu Học Phú Lâm	68.339.878	-	68.339.878	-				
2	Công ty CP chè Mỹ Lâm	61.165.183	-	-	61.165.183				
B	Chi phí tổ chức thực hiện	14.730.109	-	-	-			14.730.109	
1	Chi phí tổ chức thực hiện GPMB	9.080.170	-	-	-			9.080.170	
2	Chi phí đo đạc bản đồ	5.649.938	-	-	-			5.649.938	